| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 1926 /2022/QĐST- DS | *Thành phố Thủ Đức, ngày 31 tháng 5 năm 2022* |

# QUYẾT ĐỊNH
# SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

## V/v yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp*: Bà Phan Thị Tâm.

***Thư ký phiên họp:*** Bà Đậu Thị Hải Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp***: Bà Trương Thị Ngọc Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 197/2022/TLST-DS ngày 18/3/2022 và thông báo về việc thay đổi yêu cầu việc dân sự số 2786/TB-TLVA, ngày 05/5/2022 về việc " Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi" theo Quyết định mở phiên họp số 2871/2022/QĐST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

Bà Trương Thị N; sinh năm: 1959 (có đơn đề nghị vắng mặt).

Địa chỉ: số 210 đường L, Tổ 1, khu phố I, phường L, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Tấn P, sinh năm 1981.
2. Bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1983.
3. Ông Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1987.
4. Ông Nguyễn Tấn D, sinh năm 1989.

Cùng địa chỉ: số 210 đường L, Tổ 1, khu phố I, phường L, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Bà Nguyễn Thị Tuyết H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: 655 L, phường T, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Các đương sự ông P, bà M, ông Đ, ông D, bà H đều có đơn đề nghị vắng mặt).

## NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

*Theo Đơn yêu cầu đề ngày 17/02/2022 và Bản tự khai, người yêu cầu bà Trương Thị N trình bày:* Ông Ông Nguyễn Tấn T và bà Trương Thị N chung sống như vợ chồng vào năm 1980 nhưng không đăng ký kết hôn và có tất cả 05 người con gồm: Nguyễn Tấn P, sinh năm 1981; Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1983; Nguyễn Thị Tuyết H, sinh năm 1985; Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1987; Nguyễn Tấn D, sinh năm 1989.

Ngày 04/12/2020 ông Ông Nguyễn Tấn T bị bệnh xuất huyết não bán cầu (T) (161), nhiễm trùng đường tiết niệu (N39.0) và tăng huyết áp (110) xuất viện vào ngày 17/12/2020. Hiện tại ông Thời mất trí nhớ, mọi sinh hoạt cá nhân đều phải nhờ đến người khác chăm sóc. Do đó, bà Trương Thị N yêu cầu tuyên bố ông Ông Nguyễn Tấn T bị mất năng lực hành vi dân sự.

Đến ngày 05/05/2022, bà Trương Thị N làm đơn thay đổi yêu cầu giải quyết việc dân sự: "Yêu cầu tuyên bố ông Ông Nguyễn Tấn T có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi". Đồng thời cử bà Trương Thị N; sinh năm: 1959; là người giám hộ cho ông Ông Nguyễn Tấn T.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Tấn P, bà Nguyễn Thị Tuyết M, bà Nguyễn Thị Tuyết H, ông Nguyễn Tấn Đ, ông Nguyễn Tấn D có lời khai*: Thống nhất với yêu cầu của bà N: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Trương Thị N về việc tuyên bố ông Ông Nguyễn Tấn T là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và đồng ý chỉ định bà N là người giám hộ cho ông Thời.

Tại phiên họp:

Người yêu cầu bà Trương Thị N có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp và giữ nguyên yêu cầu, yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 1961, địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: số 210 đường L, Tổ 1, khu phố I, phường L, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định bà là người giám hộ cho ông Thời.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Tấn P, bà Nguyễn Thị Tuyết M, bà Nguyễn Thị Tuyết H, ông Nguyễn Tấn Đ, ông Nguyễn Tấn D có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp và thống nhất với yêu cầu của bà N: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Trương Thị N về việc tuyên bố ông Ông Nguyễn Tấn T là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và đồng ý chỉ định bà N là người giám hộ cho ông Thời.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Chủ tọa phiên họp giải quyết việc dân sự chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà N, tuyên bố ông Ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 1961, địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: số 210 đường L, Tổ 1, khu phố I, phường L, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định bà Trương Thị N là người giám hộ cho ông Thời.

Bà Trương Thị N là người cao tuổi nên thuộc trường hợp miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc, được thẩm tra tại phiên họp và ý kiến đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Trương Thị N yêu cầu tuyên bố ông Ông Nguyễn Tấn T là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và ông Ông Nguyễn Tấn T hiện cư trú tại thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nên đây là việc dân sự về việc yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về thủ tục tố tụng: Bà Trương Thị N, ông Nguyễn Tấn P, bà Nguyễn Thị Tuyết M, bà Nguyễn Thị Tuyết H, ông Nguyễn Tấn Đ, ông Nguyễn Tấn D có đơn đề nghị vắng mặt nên Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt theo quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung việc dân sự:

[1] Xét yêu cầu của bà Trương Thị N tuyên bố ông Ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 1961, địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: số 210 đường L, Tổ 1, khu phố I, phường L, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, Tòa án nhận thấy:

Căn cứ đơn yêu cầu, lời trình bày của người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, có cơ sở xác định: Ông Ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 1961, địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: số 210 đường L, Tổ 1, khu phố I, phường L, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh bị giảm sút trí nhớ nghiêm trọng, mọi sinh hoạt cá nhân đều phải nhờ đến người khác chăm sóc sau khi bị bệnh ngày 04/12/2020.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 1050/2022/KLGĐ ngày 13/4/2022 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh đối với ông Ông Nguyễn Tấn T, sinh năm: 1961 đã kết luận:

**… "1.1 Về mặt y học:**

**Đương sự: Sa sút tâm thần trong bệnh mạch máu não (F01-ICD10).**

**1.2 Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:**

**Đương sự là người có khó khăn trong nhận thức và điều khiển hành vi"…**

Căn cứ Điều 23 Bộ luật dân sự, Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Trương Thị N về việc tuyên bố ông Ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 1961, địa chỉ đăng ký hộ

khẩu thường trú: số 210 đường L, Tổ 1, khu phố I, phường L, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Xét yêu cầu chỉ định bà Trương Thị N là người giám hộ cho ông Thời, Tòa án nhận thấy:

Ông Ông Nguyễn Tấn T và bà Trương Thị N chung sống với nhau vào năm 1980 nhưng không đăng ký kết hôn, theo quy định của pháp luật thì ông Thời, bà N là vợ chồng hợp pháp.

Xét, bà Trương Thị N là người có đủ điều kiện để làm người giám hộ theo quy định tại Điều 49 Bộ luật dân sự nên Tòa án chỉ định bà Trương Thị N là người giám hộ cho ông Ông Nguyễn Tấn T theo quy định tại các điều 48, 49 Bộ luật dân sự.

[2] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Trương Thị N là người cao tuổi nên thuộc trường hợp miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, các Điều 149, 361, 367, 370, 371, 372, 376, 377 và Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 23, 46, 47, 48, 49, 54, 57, 58, 59 và Điều 62 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Trương Thị N:

- Tuyên bố ông Ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 1961, địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: số 210 đường L, Tổ 1, khu phố I, phường L, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

- Chỉ định bà Trương Thị N; sinh năm: 1959; Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: số 210 đường L, Tổ 1, khu phố I, phường L, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh là người giám hộ cho ông Ông Nguyễn Tấn T.

Người giám hộ có quyền:

a) Sử dụng tài sản của người được giám hộ để chăm sóc, chi dùng cho những nhu cầu thiết yếu của người được giám hộ;

b) Được thanh toán các chi phí hợp lý cho việc quản lý tài sản của người được giám hộ;

c) Đại diện cho người được giám hộ trong việc xác lập, thực hiện giao dịch dân sự và thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người được giám hộ.

Người giám hộ có nghĩa vụ:

a) Chăm sóc, bảo đảm việc điều trị bệnh cho người được giám hộ;

b) Đại diện cho người được giám hộ trong các giao dịch dân sự;

c) Quản lý tài sản của người được giám hộ;

d) Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người được giám hộ.

- Chấm dứt việc giám hộ trong trường hợp người được giám hộ đã có năng lực hành vi dân sự đầy đủ hoặc người được giám hộ chết.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Trương Thị N là người cao tuổi nên thuộc trường hợp miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

3. Đương sự có quyền kháng cáo Quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định, hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết. Viện Kiểm sát nhân dân có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 2, 6, 7, 7a, 7b, 9 và 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

***Nơi nhận:***
- TAND TPHCM
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Phan Thị Tâm**